

Phẩm 181: NĂM ĐỊNH CỤ ĐẦU Ở TRONG ĐỊNH CỤ

Hỏi: Trước ông nói Đạo đế, đó là định cụ và định. Đã nói định còn định cụ nay cần phải nói. Tại sao? Vì nếu có định cụ thì định mới có thể thành tựu, nếu không có thì chẳng thành?

Đáp: Định cụ là gồm có mười một pháp. Một là trì giới thanh tịnh. Hai là được thiện tri thức. Ba là giữ gìn căn môn. Bốn là ăn uống có chuẩn lượng. Năm là đầu đêm và cuối đêm bớt đi ngủ nghỉ. Sáu là nhận biết hoàn toàn rõ ràng. Bảy là khéo tin hiểu đầy đủ. Tám là làm đủ phần hành giả. Chín là giải thoát hoàn toàn. Mười là không bị chướng ngại. Mười một là không bị lệ thuộc. Trì giới thanh tịnh là xa lìa nghiệp xấu ác gọi là trì giới. Nghiệp bất thiện là ba nghiệp ở thân: giết hại, ăn trộm, tà dâm; bốn nghiệp ở miệng: nói dối, nói hai lưỡi, nói thô ác, nói thêu dệt. Xa lìa những tội này gọi là trì giới. Tu tập các phép lành như lễ kính, đưa rước và cúng dường cũng gọi là giới. Vì giới có khả năng làm nhân cho định, nên phải thọ trì. Vì sao? Vì giống như vàng được tôi luyện, trước trừ bỏ những cấu uế lớn. Như thế trước lấy trì giới trừ đi những lỗi thô của pháp giới, sau đó mới lấy định trừ những lỗi vi tế. Vì sao? Vì không có trì giới thì không có thiền định. Do nhân duyên trì giới, nên thiền định dễ thành tựu. Như trong kinh dạy: “Giới là nền tảng của đạo, là nấc thang nhiệm mầu”. Lại nói: “Giới là xe đầu tiên”. Nếu không lên xe đầu tiên thì làm sao lên được xe thứ hai”. Lại nói: “Giới là mặt đất bằng phẳng, đứng ở trên đó có khả năng nhận rõ bốn đế”. Lại cho rằng: “Có hai năng lực: năng lực tư duy và tu tập. Năng lực tư duy tức là trì giới, năng lực tu tập là đạo”. Trước hết suy nghĩ, lường tính về tội lỗi phá giới và lợi ích trì giới, nên thường trì giới. Sau khi đắc đạo rồi tự nhiên lìa bỏ ác. Lại nói: “Giới là rễ cây Bồ-đề, không có rễ tức không có cây. Cho nên phải giữ gìn giới thanh tịnh”. Lại pháp phải như vậy. Nếu không trì giới thì không có thiền định. Giống như thuốc pháp trị bệnh cần như vậy để chữa bệnh phiền não. Nếu không trì giới thì thuốc pháp chẳng đầy đủ. Lại nói, giữ giới thanh tịnh thì tâm chẳng hối tiếc cho đến tâm lìa dục, được giải thoát. Các công đức này đều do trì giới, nên gọi là định cụ. Lại có hai chướng: Nghiệp chướng, phiền não chướng. Quả của hai chướng này gọi là báo chướng. Nếu giữ giới thanh tịnh thì không có ba chướng này. Tâm không bị chướng ngại thì có thể thành tựu định. Lại người giữ giới thanh tịnh không bại hoại nên chắc chắn chứng được Niết-bàn, như gỗ trôi trong dòng sông Hằng. Lại

giữ giới thanh tịnh thì được an ổn vững vàng. Giữ giới có thể ngăn chặn các nghiệp ác của thân, miệng. Thiên định có khả năng ngăn ngừa các nghiệp ác của ý. Ngăn các phiền não như vậy thì đạt được trí chân thật, đoạn trừ trọn vẹn. Lâu đài của phẩm Đạo lấy giới làm cột trụ, thành trì của tâm thiên định lấy giới làm quách bao quanh, qua biển sinh tử lấy giới làm cầu, vào trong đoàn người thiện lấy giới làm ấn chỉ, ruộng tám Thánh đạo lấy giới làm bờ cõi, như ruộng không bờ thì nước không giữ. Cũng thế, nếu không giữ giới thanh tịnh thì nước định không giữ lại được.

Hỏi: Thế nào gọi là giữ giới thanh tịnh?

Đáp: Nếu hành giả tâm không thích làm ác sợ hãi đời sau, và mang tiếng xấu, thì gọi là giữ giới thanh tịnh. Hành giả vì tâm thanh tịnh nên trì giới thanh tịnh. Như trong Kinh Thất Dâm Dục dạy: “Thân tuy không phạm nhưng tâm chẳng tịnh nên giới cũng không thanh tịnh”. Nhân duyên phá giới là các phiền não. Nếu có khả năng điều phục thì trì giới thanh tịnh. Lại Thanh văn giữ giới chỉ vì Niết-bàn. Người mong cầu Phật đạo là vì tất cả chúng sinh nên đem lòng từ bi lớn, không chấp giữ giới tướng, thường làm cho giới đó như tánh Bồ-đề. Giữ giới như vậy gọi là thanh tịnh.

Thiện tri thức là: Trong kinh dạy: “Nhờ hai nhân duyên có thể phát sinh chánh kiến. Một là nghe pháp từ người khác; hai là tự nhớ nghĩ chính xác về pháp được nghe, gọi là thiện tri thức.

Hỏi: Nếu như thế sao chỉ nói thiện tri thức?

Đáp: Trong kinh dạy: “A-nan hỏi Đức Phật: Con ngồi yên một chỗ suy nghĩ như vậy: Gặp thiện tri thức là được nửa phần nhân duyên đắc đạo”. Đức Phật dạy: “Chớ nói lời ấy. Gặp được thiện tri thức là đầy đủ nhân duyên đắc đạo”. Vì sao? Vì chúng sinh sinh, già, bệnh, chết mà được Ta làm thiện tri thức thì đối với sinh, già, bệnh, chết đều được giải thoát. Chúng sinh nhờ thiện tri thức thì có thể tăng trưởng năm pháp giới v.v... Như cây Sa-la nhờ núi Tuyết nên được năm việc tăng trưởng. Đức Phật còn tự vui thích thiện tri thức, như khi Ngài mới đắc đạo liền nghĩ: “Nếu người không có Thầy thì không hề lo sợ, không có tâm cung kính nhưng thường bị ác pháp ngăn che; không có hạnh an ổn. Ta nay phải lấy ai làm Thầy, nương vào ai để an trú? Nghĩ rồi liền quán xét thấy khắp tất cả không ai hơn mình, liền nghĩ: “Pháp ta đã chứng được là nhờ pháp đó mà thành Phật, nay phải trở lại nương pháp ấy”. Các Phạm thiên cũng tán thán: “Không ai bằng Phật. Tất cả chư Phật đều lấy pháp làm thầy”. Thiện tri thức giống như đèn sáng. Có mắt mà

không có đèn thì cũng không thấy được. Như vậy hành giả tuy có phước đức, nhân duyên căn cơ lanh lợi, mà không có thiện tri thức thì không có được lợi ích.

Hỏi: Thiện tri thức là thế nào?

Đáp: Tùy vào khả năng khiến cho mọi người phát triển pháp thiện gọi là thiện tri thức. Tất cả người thiện an trú trong chánh pháp, đều là thiện tri thức của Trời người thế gian.

Giữ gìn căn môn là nhớ nghĩ chân chánh, hành giả không thể nhắm mắt, không nhìn thấy, chỉ nên nhất tâm nhớ nghĩ chân chánh ngay hiện tại. Lại còn gọi là chánh tuệ. Vì chánh tuệ này có thể phá bỏ cảnh duyên trước mắt. Vì phá chấp cảnh duyên trước mắt, nên thường không giữ lấy tướng. Không giữ lấy tướng nên không thuận theo giả danh. Nếu không giữ các căn thì do giữ lấy tướng nên phát sinh các phiền não, rồi biểu lộ ra năm căn, tức hủy phạm các giới và pháp thiện. Nếu giữ gìn các căn môn thì giới v.v... được bền vững.

Ăn uống biết lượng là chẳng vì sắc, sức lực dâm dục, tham vị mà ăn, chỉ vì để nuôi thân.

Hỏi: Hành giả nuôi thân để làm gì?

Đáp: Vì tu tập các pháp thiện. Nếu xa lìa pháp thiện thì không có đạo, không có đạo thì không thể trừ bỏ khổ. Nếu người không vì tu tập pháp thiện mà ăn thì uống công nuôi kẻ thù, cũng hủy bỏ phước của thí chủ, làm tổn hại người cúng dường. Như vậy, không nên ăn thức ăn của người.

Hỏi: Việc ăn uống lấy gì làm chuẩn lượng?

Đáp: Tùy theo khả năng đủ để nuôi thân gọi là lượng.

Hỏi: Nên ăn những thứ gì?

Đáp: Những thức ăn không làm tăng thêm bệnh lạnh nóng... ở thân, bệnh tham lam, giận dữ... của tâm thì ăn. Những thứ ăn này cũng phải tùy thời. Nếu biết món ăn này vào thời điểm ấy thường làm tăng thêm các bệnh lạnh nóng tham lam, giận hờn... thì không nên ăn.

Hỏi: Các ngoại đạo nói: Nếu ăn thức ăn thanh tịnh thì thường được phước thanh tịnh. Nghĩa là tùy ý ưa thích nếm sắc, thanh, hương, vị, xúc, vẫy nước, chú nguyện, sau đó mới ăn, đây là tịnh. Việc này thế nào?

Đáp: Thức ăn uống không có quyết định gọi là tịnh. Vì sao? Vì nếu cho thức ăn thừa là bất tịnh, thì tất cả thức ăn đều là thừa, như sữa là vật dư thừa của bò, mật là thứ thừa của ong. Nước là thừa của côn trùng, hoa là thừa của bướm ong, trái cây là thừa của chim. Lại nữa, thân này từ bất tịnh mà sinh, thể tánh bất tịnh, đầy dẫy những dơ bẩn. Thức ăn

uống trước là bất tịnh, sau vào trong thân không có tí gì là tịnh cả, chỉ vì lầm lạc mê mờ cho là tịnh thôi.

Hỏi: Nếu đều là bất tịnh thì cùng với hạng người Chiên-đà-la có khác gì?

Đáp: Do không giết hại, trộm cắp, tà mạng, đúng như pháp để ăn. Do quán xét mọi lỗi lầm của việc ăn, nên dùng nước trí tuệ tẩy rửa sau đó mới được ăn. Chẳng phải chỉ vậy nước liền cho là tịnh.

Đầu đêm, cuối đêm bớt phần ngủ nghỉ. Hành giả biết sự nghiệp do tinh tấn siêng năng mà thành tựu, nên không ngủ nghỉ. Thấy rõ việc ngủ nghỉ uống không không được gì. Nếu ông dùng ngủ nghỉ là làm vui, thì vui này nhỏ bé tẻ hại nói không thể hết. Hành giả không thích đồng với phiền não. Như người không thích sống chung với kẻ thù ở đời. Há có người trong trận đánh giặc mà đang ngủ ngon? Vì thế, chẳng nên ngủ nghỉ

Hỏi: Ngủ nghỉ đến thúc giục làm sao xua đuổi.

Đáp: Người này được vị của pháp Phật, tâm rất mừng vui nên có thể dẹp trừ. Nhớ nghĩ tội lỗi già, bệnh, chết trong sinh tử tâm lo sợ không dám ngủ nghỉ. Hành giả nhận thấy được làm thân người, các căn đầy đủ, được gặp pháp Phật, có khả năng phân biệt tốt xấu, là điều rất khó. Hôm nay không mong cầu vượt qua thì đợi khi nào sẽ được giải thoát. Vì thế, phải siêng năng, tinh tấn để trừ bỏ ngủ nghỉ.

Phẩm 182: SỰ HIỂU BIẾT (GIÁC) BẤT THIỆN

Đây đủ sự hiểu biết thiện là như người tuy không ngủ nghỉ, nhưng khởi lên sự hiểu biết bất thiện, đó gọi sự hiểu biết dục, sân, não. Hoặc những sự hiểu biết về bà con, làng xóm, đất nước, bất tử, lợi tha. Kinh thường người khác v.v... Thà phải ngủ nghỉ còn hơn khởi những hiểu biết bất thiện này. Phải nên nhớ nghĩ chân chánh hiểu biết thiện như xuất ly v.v... Nghĩa là hiểu biết về việc xuất ly, không có giận dữ, tám điều giác ngộ của bậc đại nhân. Hiểu biết dục là nương tựa dục sinh ra hiểu. Ở trong năm dục thấy có lợi lạc, đây gọi là hiểu biết dục. Làm nhiều hại chúng sinh gọi là hiểu biết sân, não. Hành giả không nên nghĩ về ba sự hiểu này. Vì sao? Vì nhớ nghĩ ba sự hiểu này thì bị tội nặng. Như trước đã trình bày về tội lỗi của tham... do tội lỗi này vì vậy không nên nhớ nghĩ.

Hỏi: Tại sao không nói hiểu biết của si v.v...?

Đáp: Ba sự hiểu biết này theo thứ lớp sinh, còn các phiền não khác chẳng phải như vậy. Hành giả hoặc vì nhớ nghĩ năm dục nên sinh hiểu biết. Tham. Do tham không được nên sinh giận dữ, thành tựu giận dữ gọi là não, vì thế không nói si... Lại thành quả của si là tham giận, hoặc từ sân giận phát sinh các nghiệp bất thiện. Ba hiểu biết này gọi là nhân bất thiện. Như trong kinh dạy: “Ví như hòn đất., đem thì khói ra, ngày thì lửa cháy”. Khói tức là sự hiểu biết lửa tức là nghiệp.

Hiểu biết về bà con là do bà con nên sinh khởi các ý nghĩ muốn làm cho họ được an vui, hoặc nhớ nghĩ về suy yếu, đau khổ thì lo buồn, hoặc nghĩ muốn làm cùng chung với bà con. Đó gọi là hiểu biết về bà con. Hành giả không nên nhớ nghĩ đến sự hiểu biết này. Vì sao? Vì bản nguyện khi xuất gia là từ bỏ bà con, nay lại khởi hiểu biết này, thì chẳng thích nghi. Nếu người xuất gia lại nhớ bà con thì uống phí từ bỏ gia đình, rốt cục toàn không, không có gì thành tựu. Do thương yêu bà con mà sinh tham chấp, vì tham chấp mới giữ gìn thì mọi nhân duyên bảo vệ các nghiệp roi gây v.v... tuần tự sinh khởi. Vì thế không nên sinh khởi sự hiểu biết về bà con, xóm làng. Lại nữa, khi bà con hòa hợp thì không thể tăng trưởng pháp thiện. Hành giả nên nghĩ tất cả chúng sinh trôi lăn trong sinh tử đều là bà con. Vì sao chấp giữ thiên lệch. Trong sinh tử cũng vì bà con nên buồn thương khóc lóc, nước mắt chảy ra thành biển lớn. Hôm nay lại chấp giữ nữa thì khổ vô cùng. Lại, chúng sinh vì lợi ích nên thương yêu nhau không có quyết định. Người nhớ nghĩ bà con chính là tướng ngu si, người si mê thế gian chưa có lợi mình mà muốn

lợi người. Nếu nghĩ đến bà con thì ít lợi mình. Vì những điều trên đây khiến hành giả không nên khởi hiểu biết về bà con, làng xóm. Hiểu biết về đất nước là hành giả sinh khởi suy nghĩ cõi nước nào đó giàu vui yên ổn nên đến đấy có thể được an vui, tâm nông cạn muốn dạo chơi khắp nơi. Hành giả không nên dấy khởi hiểu biết như thế. Vì sao? Vì tất cả cõi nước nào cũng đều có những xấu ác, có nước rất lạnh, có nước rất nóng, có nước rất nguy hiểm, có nước nhiều bệnh, có nước nhiều trộm cướp, tất cả đều có những lỗi như vậy. Vì thế không nên nhớ nghĩ. Người tâm hời hợt thì mất đi thiện định, tùy theo nơi ưa thích để tăng thêm pháp thiện thì gọi là tốt. Cần gì phải xem khắp các cõi nước. Tất cả các cõi nước chỉ xa nghe thì đẹp, đến gần chưa hẳn bằng lòng. Do người đời phần nhiều nói vượt quá sự thực. Lại những người du lịch các nước chịu nhiều sự khổ. Thân là nhân của khổ, giữ gìn nhân khổ này dù đi đến đâu vẫn chịu các khổ. Lại hưởng thọ khổ vui do nhân nghiệp, dù đi xa đến đâu cũng không có lợi ích gì. Vì thế không nên sinh khởi hiểu biết về đất nước.

Hiểu biết về bất tử là hành giả suy nghĩ như vậy: Ta từ từ sẽ tu đạo. Trước nên đọc tụng Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng, Tạp tạng và Bồ-tát tạng, hiểu rõ sách ngoại điển, nuôi nhiều đệ tử hướng dẫn người thiện cúng dường bốn tháp. Giáo hóa chúng sinh khiến bố thí lớn, sau rồi tu đạo. Đó gọi là hiểu biết về bất tử. Hành giả không nên suy nghĩ như vậy. Vì sao? Vì giờ chết không thể định được, không thể dự định trước. Nếu khi đang làm các việc thì mạng hết không tu đạo được. Sau khi sắp chết tâm ăn năn buồn, não, Ta phí công nuôi dưỡng thân này, chẳng được gì hết, chết giống như súc sinh. Như trong kinh dạy: “Phàm phu nên dùng hai mươi pháp, tự uốn sửa tâm mình, nghĩa là nghĩ như vậy: Ta chỉ có hình phục khác với thế tục, ngoài ra trống rỗng chẳng được gì, cho đến đang vì những điều không lợi mà phải chết. Người trí thì không làm những việc không đáng làm. Như trong kinh Pháp cú dạy: “Việc không nên làm thì không làm, việc đáng làm thì thường làm”. Nhớ nghĩ tâm an tuệ thì diệt trừ hết các lậu. Trong kinh dạy: “Người chưa chứng đắc bốn đế, phương tiện vì muốn chứng đắc thì phải siêng năng, tinh tấn còn hơn cứu đầu bị cháy. Vì thế, không nên sinh khởi Hiểu biết về bất tử. Lại Hiểu biết về bất tử là tập khí của ngu si, có người trí nào biết mạng sống vô thường như hạt sương mai trên cành, mà có thể chấp giữ trong một khoảnh khắc. Trong kinh dạy: “Đức Phật hỏi các Tỳ-kheo: Các người tu tập tưởng chết thế nào? Có vị thưa Phật: Con chẳng giữ gìn được bảy năm, có vị thưa sáu năm, giảm xuống như

thế cho đến trong một chốc lát. Đức Phật trách: Các người đều là người, tu tập tưởng chết một cách buông lung. Khi ấy, có vị Tỳ-kheo, bầy vai phải, thưa Phật: Con thở ra mà không bảo tồn được hơi hít vào, hơi hít vào không bảo vệ được hơi thở ra. Đức Phật khen: Lành thay! Lành thay! Ông mới thật sự tu tập tưởng chết. Vì thế không nên sinh khởi Hiểu biết về bất tử”.

Hiểu biết về lợi tha là chẳng phải trong bà con mà muốn khiến cho được lợi. Nếu suy nghĩ rằng, làm cho người nào đó giàu sang an vui thường tu tập bố thí, còn ai đó không sánh bằng thì hành giả không nên khởi hiểu biết như thế. Vì sao? Vì không thể đem ý nghĩ có thể làm cho người được khổ hoặc vui. Chỉ mình vì suy nghĩ đó mà rối loạn tâm định.

Hỏi: Muốn làm lợi cho người chẳng phải đem tâm từ chẳng?

Đáp: Hành giả cầu đạo nên nhớ nghĩ Đệ nhất nghĩa đế. Đó là vô thường v.v... Trong việc môn làm lợi ích cho người kia, tuy được ít phước nhưng vì có thể chướng ngại đạo, lợi ít hại nhiều, rối loạn tâm định. Nếu dùng tâm tán loạn mà nhớ nghĩ lợi của người thì không thấy tội lỗi tham đắm, do đó, không nên nhớ nghĩ.

Hiểu biết về khinh thường người khác là hành giả. Nếu hành giả nhớ nghĩ người kia, dòng họ, sắc lực, giàu sang, tài năng, trì giới, lợi căn, thiên định, trí tuệ đều không bằng ta, thì hành giả không nên dấy khởi hiểu biết như vậy. Vì sao? Vì tất cả vạn vật đều vô thường, như thượng, trung, hạ đều có sai khác. Lại tóc, lông, móng, răng đều gọi là bất tịnh, bình đẳng không có khác. Lại già, bệnh, chết và khổ đau đều bằng nhau, mọi đau khổ trong, ngoài của tất cả chúng sinh đều bình đẳng không có gì khác. Phạm phu giàu sang là nhân duyên của gây tội. Sang giàu chẳng bao lâu trở lại nghèo cùng. Vì thế không nên dấy khởi hiểu biết về khinh thường người khác kiêu mạn này là một phần của vô minh. Người trí làm sao dấy khởi hiểu biết này.
